

BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 6/2023



Văn phòng Hà Nội

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: (84-24) 3934 0629 | Fax.: (84-24) 3934 0631
E-mail: vision@vision-associates.com

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Phòng 905, Tầng 9, Tòa nhà Citilight Tower
45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam
Tel.: (84-28) 3823 6495 | Fax.: (84-28) 3823 6496
E-mail: hcmvision@vision-associates.com

Bên cạnh các nguồn thông tin khác, Bản Tin Pháp Lý được Vision & Associates cập nhật hàng tháng bằng tiếng Anh và tiếng Việt, nhằm cung cấp cho quý khách hàng và đối tác kinh doanh của chúng tôi thông tin về những thay đổi và diễn tiến pháp lý nổi bật và cập nhật tại Việt Nam. Bản Tin Pháp lý của chúng tôi chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư nước ngoài, thương mại, xuất nhập khẩu, thuế, tài chính & ngân hàng, lao động và các vấn đề liên quan khác.

© 2023. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.



NỘI DUNG

Luật Điện lực:	2
Các lĩnh vực khác:	9
Tài chính	9
Ngân hàng	9
Thuế	10
Thương mại	10
Lao động	11
Y tế	12
Giáo dục	13
Thông tin - Truyền thông	13
Văn hóa - Thể thao - Du lịch	14
Giao thông vận tải	14
Xây dựng	16
Tài nguyên - Môi trường	16
Khoa học công nghệ	17
Hành chính - Tư pháp	17
Nông - Lâm - Ngư nghiệp	18
Đầu tư	19
Văn bản khác	19

Bản Tin Pháp Lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com và trang LinkedIn tại <https://www.linkedin.com/company/vision-associates.com>

© 2023. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Luật Điện lực:

Những điểm nổi bật của Quy hoạch điện VIII

Ngày 15/5/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 500/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (“Quy hoạch điện VIII”).



Quy hoạch điện VIII tập trung vào phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên, công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngoài ra, Quy hoạch điện VIII còn bao gồm cả các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Quy hoạch điện VIII.

1. Mục tiêu phát triển

(a) Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia:

- (i) Cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2021 - 2030, khoảng 6,5 - 7,5%/năm trong giai đoạn 2031 - 2050:

	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2050
Điện thương phẩm	335,0 tỷ kWh	505,2 tỷ kWh	1.114,1 - 1.254,6 tỷ kWh
Điện sản xuất và NK	378,3 tỷ kWh	567,0 tỷ kWh	1.224,3 - 1.378,7 tỷ kWh
Công suất cực đại	59.318 MW	90.512 MW	185.187 - 208.555 MW

- (ii) Bảo đảm cung cấp điện an toàn, tin cậy, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Đến năm 2030, độ tin cậy cung cấp điện năng thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN, chỉ số tiếp cận điện năng thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.
- (iii) Phân đấu đến năm 2030 có 50% các tòa nhà công sở và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu (phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia).

(b) Chuyển đổi năng lượng công bằng:

- (i) Phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện và kiểm soát mức phát thải khí nhà kính từ sản xuất điện:

	Năm 2030		Năm 2050
	Bình thường	Cam kết JETP(*)	
Năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện	30,9 - 39,2%	47%	67,5 - 71,5%
Kiểm soát mức phát thải khí nhà kính từ sản xuất điện	204 - 254 triệu tấn	170 triệu tấn	27 - 31 triệu tấn

Ghi chú: (*) Tuyên bố chính trị thiết lập Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng.

- (ii) Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, đủ khả năng tích hợp, vận hành an toàn hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo quy mô lớn.
- (c) Phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo:
- (i) Dự kiến đến 2030, hình thành 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng bao gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện; công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo, xây dựng, lắp đặt, dịch vụ liên quan, xây dựng hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tái tạo tại các khu vực có nhiều tiềm năng như Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ khi có các điều kiện thuận lợi.
- (ii) Phát triển các nguồn điện từ năng lượng tái tạo và sản xuất năng lượng mới phục vụ xuất khẩu. Phấn đấu đến năm 2030, quy mô công suất xuất khẩu điện đạt khoảng 5.000 - 10.000 MW.

2. Phương án phát triển

- (a) Điện từ nguồn năng lượng tái tạo:

- (i) Điện gió trên bờ và ngoài khơi:

Đẩy mạnh phát triển điện gió trên bờ và ngoài khơi, phục vụ cho nhu cầu điện và sản xuất năng lượng mới (ví dụ: hydro, amoniac xanh, v.v.). Ưu tiên, khuyến khích phát triển điện gió tự sản tự tiêu.

	Tổng tiềm năng kỹ thuật	Công suất	
		Năm 2030	Năm 2050
Điện gió trên bờ (phục vụ cho nhu cầu điện)	221.000 MW	21.880 MW	
Điện gió ngoài khơi (phục vụ cho nhu cầu điện)	600.000 MW	6.000 MW	70.000 - 91.500 MW

Điện gió ngoài khơi (phục vụ cho SX năng lượng mới (hydro, amoniac xanh...))		15.000 MW(*)	240.000 MW
--	--	--------------	------------

Ghi chú: (*) Tính đến năm 2035.

(ii) Điện mặt trời:

Đẩy mạnh phát triển điện mặt trời kết hợp với pin lưu trữ khi giá thành phù hợp. Ưu tiên, khuyến khích phát triển điện mặt trời tự sản tự tiêu (trong đó có điện mặt trời mái nhà của người dân và mái công trình xây dựng, điện mặt trời tại các cơ sở sản xuất kinh doanh,



tiêu thụ tại chỗ, không đấu nối hoặc không bán điện vào lưới điện quốc gia). Ưu tiên và có chính sách đột phá để thúc đẩy phát triển điện mặt trời mái nhà của người dân và mái công trình xây dựng, nhất là các khu vực có nguy cơ thiếu điện như miền Bắc và điện mặt trời tự sản, tự tiêu.

	Tổng tiềm năng		Công suất	
	Từng loại	Tổng	Năm 2030	Năm 2050
Mặt đất	837.400 MW	963.000 MW	Tăng thêm 4.100 MW	168.594 - 189.294 MW
Mặt nước	77.400 MW			
Mái nhà	48.200 MW			

(iii) Điện sinh khối, điện rác:

Ưu tiên, khuyến khích phát triển các loại hình điện sinh khối, điện sản xuất từ rác, chất thải rắn nhằm tận dụng phụ phẩm nông, lâm nghiệp, chế biến gỗ, thúc đẩy trồng rừng, xử lý môi trường ở Việt Nam.

	Tổng tiềm năng		Công suất	
	Từng loại	Tổng	Năm 2030	Năm 2050
Điện sinh khối	7.000 MW	8.800 MW	2.270 MW	6.015 MW
Điện rác	1.800 MW			

(b) Thủy điện:

Khai thác tối đa tiềm năng các nguồn thủy điện trên cơ sở bảo đảm môi trường, bảo vệ rừng, an ninh nguồn nước. Nghiên cứu mở rộng có chọn lọc các nhà máy thủy điện hiện có để dự phòng công suất; khai thác thủy điện trên các hồ thủy lợi, hồ chứa nước để tận dụng nguồn thủy năng.

	Tổng tiềm năng	Công suất	
		Năm 2030	Năm 2050
Thủy điện lớn	40.000 MW	29.346 MW	36.016 MW
Thủy điện nhỏ			

(c) Nguồn điện lưu trữ:

Phát triển các nhà máy thủy điện tích năng để điều hòa phụ tải, dự phòng công suất và hỗ trợ tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo với quy mô lớn. Đồng thời, phát triển pin lưu trữ khi có giá thành hợp lý, bố trí phân tán gần các trung tâm nguồn điện gió, điện mặt trời hoặc các trung tâm phụ tải.

	Công suất	
	Năm 2030	Năm 2050
Thủy điện tích năng (phục vụ điều hòa phụ tải, dự phòng công suất, hỗ trợ tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo)	2.400 MW	30.650 - 45.550 MW
Pin lưu trữ (bố trí gần trung tâm điện gió, mặt trời, v.v.)	300 MW	

(d) Điện đồng phát:

Ưu tiên, khuyến khích phát triển các nhà máy điện đồng phát, nhà máy điện sử dụng nhiệt dư, khí lò cao, các sản phẩm phụ của dây chuyền công nghệ trong các cơ sở công nghiệp.

	Công suất	
	Năm 2030	Năm 2050
Nhà máy điện đồng phát	2.700 MW	4.500 MW
Nhà máy điện sử dụng nhiệt dư, khí lò cao, các sản phẩm phụ của dây chuyền công nghệ trong các cơ sở công nghiệp		

(e) Nhiệt điện than:

Chỉ thực hiện tiếp các dự án đã có trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh và đang đầu tư xây dựng đến năm 2030. Định hướng thực hiện chuyển đổi nhiên liệu sang sinh khối và amoniac với các nhà máy đã vận hành được 20 năm khi giá thành phù hợp. Dừng hoạt động các nhà máy có tuổi thọ trên 40 năm nếu không thể chuyển đổi nhiên liệu.

	Công suất
--	-----------

	Năm 2030	Năm 2050
Nhà máy nhiệt điện than	30.127 MW	0 MW
Nhiệt điện sử dụng sinh khối và amoniac (chuyển đổi từ nhiên liệu than)	0 MW	25.632 - 32.432 MW

(f) Nhiệt điện khí:

Ưu tiên sử dụng tối đa khí trong nước cho phát điện. Trong trường hợp sản lượng khí trong nước suy giảm thì nhập khẩu bổ sung bằng khí thiên nhiên hoặc LNG. Phát triển các dự án sử dụng LNG và hạ tầng nhập khẩu LNG đồng bộ với quy mô phù hợp, sử dụng công nghệ hiện đại. Thực hiện lộ trình chuyển đổi nhiên liệu sang hydro khi công nghệ được thương mại hóa và giá thành phù hợp.

	Công suất	
	Năm 2030	Năm 2050
Nhiệt điện khí trong nước	14.930 MW	14.930 MW
Nhiệt điện LNG	22.400 MW	20.900 - 29.900 MW

(g) Nguồn điện linh hoạt (nguồn khởi động nhanh):

Đầu tư phát triển các nguồn điện linh hoạt để điều hòa phụ tải, duy trì ổn định hệ thống điện để hấp thụ nguồn điện năng lượng tái tạo quy mô lớn.

	Công suất	
	Năm 2030	Năm 2050
Nguồn điện linh hoạt	300 MW	30.900 - 46.200 MW

(h) Xuất nhập khẩu điện:

Thực hiện kết nối, trao đổi điện năng có hiệu quả với các nước trong khu vực, bảo đảm lợi ích của các bên, tăng cường an toàn hệ thống điện; đẩy mạnh nhập khẩu điện từ các nước Đông Nam Á (ASEAN) và Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) có tiềm năng về thủy điện. Quan tâm đầu tư, khai thác các nguồn điện tại nước ngoài để cung ứng điện về Việt Nam. Năm 2030, nhập khẩu khoảng 5.000 MW từ Lào theo Hiệp định giữa hai Chính phủ, sản xuất 18,8 tỷ kWh; có thể tăng lên



8.000 MW. Đến năm 2050, nhập khẩu khoảng 11.000 MW, sản xuất 37 tỷ kWh trên cơ sở cân đối với xuất khẩu để đảm bảo hiệu quả tối ưu tổng thể.

Ưu tiên phát triển không giới hạn công suất các nguồn điện từ năng lượng tái tạo phục vụ xuất khẩu, sản xuất năng lượng mới (hydro, amoniac xanh, v.v) trên cơ sở bảo đảm an ninh năng lượng và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Phân đầu đến năm 2030, quy mô công suất xuất khẩu điện đạt khoảng 5.000 - 10.000 MW.

3. Cơ cấu nguồn điện

	Năm 2030		Năm 2050	
	Công suất	Tỷ trọng	Công suất	Tỷ trọng
Điện gió trên bờ	21.880 MW	14,5%	60.050 – 77.050 MW	12,2 - 13,4%
Điện gió ngoài khơi	6.000 MW	4,0%	70.000 – 91.500 MW	14,3 - 16,0%
Điện mặt trời	12.836 MW	8,5%	168.594 - 189.294 MW	33,0 - 34,4%
Điện sinh khối, điện rác	2.270 MW	1,5%	6.015 MW	1,0 - 1,2%
Thủy điện	29.346 MW	19,5%	36.016 MW	6,3 - 7,3%
Thủy điện tích năng	2.400 MW	1,6%	30.650 –	6,2 - 7,9%
Pin lưu trữ	300MW	0,2%	45.550 MW	
Điện đồng phát, v.v.	2.700 MW	1,8%	4.500 MW	0,8 - 0,9%
Nhiệt điện than (*)	30.127 MW	20,9%	0 MW	0%
Nhiệt điện sử dụng sinh khối và ammoniac	0 MW	0%	25.632 – 32.432 MW	4,5 - 6,6%
Nhiệt điện khí trong nước	14.930 MW	9,9%	14.930 MW	9,9%
Nhiệt điện LNG	22.400 MW	14,9%	20.900 – 29.900 MW	4,2 – 5,4%
Nguồn điện linh hoạt	300 MW	0,2%	30.900 – 46.200 MW	6,3 - 8,1%
Nhập khẩu điện (**)	5.000 MW	3,3%	11.042 MW	1,9 - 2,3%
TỔNG (***)	150.489 MW	100%	490.529 - 573.129 MW	100%

Ghi chú: (*) Không bao gồm một số dự án. Với nguồn điện than đang gặp khó khăn trong việc triển khai sẽ cập nhật quá trình xử lý để thay thế bằng các nguồn điện LNG hoặc năng lượng tái tạo.

(**) Có thể lên tới 8.000 MW.

(***) Không bao gồm xuất khẩu, điện mặt trời mái nhà hiện hữu, năng lượng tái tạo để sản xuất năng lượng mới. Do làm trong số, nên tỷ trọng cộng dồn có thể > 100%.

4. Lưới điện và hạ tầng kỹ thuật khác

- Phát triển lưới điện.
- Liên kết lưới điện với các nước trong khu vực.

- (c) Phát triển điện nông thôn.
- (d) Phát triển sinh thái công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo.

5. Nhu cầu vốn đầu tư

	Giai đoạn 2021-2030		Giai đoạn 2031-2050	
	Vốn đầu tư	Trung bình năm	Vốn đầu tư	Trung bình năm
Nguồn điện	119,8 tỷ USD	12,0 tỷ USD	364,4 - 511,2 tỷ USD	18,2 - 24,2 tỷ USD
Lưới điện truyền tải	14,9 tỷ USD	1,5 tỷ USD	34,8 - 38,6 tỷ USD	1,7 - 1,9 tỷ USD
TỔNG	134,7 tỷ USD	13,5 tỷ USD	399,2 - 523,1 tỷ USD	19,9 - 26,1 tỷ USD

6. Giải pháp tạo nguồn và huy động vốn

- (a) Nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế tài chính và huy động vốn cho đầu tư phát triển ngành điện.
- (b) Đa dạng hóa các nguồn vốn, các hình thức huy động vốn, thu hút có hiệu quả các nguồn vốn trong và ngoài nước vào phát triển điện lực, đảm bảo quốc phòng, an ninh và cạnh tranh trong thị trường điện. Tăng cường kêu gọi, sử dụng có hiệu quả các cam kết hỗ trợ của quốc tế (JETP, AZEC...), các nguồn tín dụng xanh, tín dụng khí hậu, trái phiếu xanh...
- (c) Đa dạng hóa hình thức đầu tư (nhà nước, tư nhân, đối tác hợp tác công - tư...) đối với các dự án điện. Phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước, thu hút mạnh khu vực tư nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển điện. Tiếp tục đàm phán, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, hỗ trợ thu xếp vốn của các đối tác quốc tế trong quá trình thực hiện chuyển dịch năng lượng và hướng tới phát thải ròng bằng "0" của Việt Nam.
- (d) Khuyến khích người dân và doanh nghiệp đầu tư phát triển điện mặt trời mái nhà, nguồn điện tự sản, tự tiêu.
- (e) Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch, thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án điện.
- (f) Từng bước tăng khả năng huy động tài chính của các doanh nghiệp trong lĩnh vực điện lực theo yêu cầu của các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế.
- (g) Thực hiện chính sách tín dụng linh hoạt, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn để phát triển các dự án điện.



Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Quyết định số 1317/QĐ-BTC ngày 21/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính bãi bỏ Quyết định quy trình về công tác thanh tra tài chính;
- Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư có quy định liên quan đến nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính;
- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTC ngày 06/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hợp nhất Thông tư hướng dẫn về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại các Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.

Ngân hàng

- Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-NHNN ngày 22/06/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hợp nhất Nghị định quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;
- Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-NHNN ngày 22/06/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hợp nhất Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
- Quyết định số 1125/QĐ-NHNN ngày 16/06/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016;
- Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/06/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014;
- Quyết định số 1123/QĐ-NHNN ngày 16/06/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Quyết định số 1059/QĐ-NHNN ngày 06/06/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố thủ tục hành chính mới lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thông tư số 07/2023/TT-NHNN ngày 30/06/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam sửa đổi Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 quy định nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/06/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;
- Thông tư số 05/2023/TT-NHNN ngày 22/06/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 quy định cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16/06/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Thuế

- Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội;
- Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/06/2023 gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước;
- Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BTC ngày 16/06/2023 của Bộ Tài chính hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Thương mại

- Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 24/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 06/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương;
- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BCT ngày 29/06/2023 của Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản

xuất vật liệu nổ công nghiệp;

- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BCT ngày 22/06/2023 của Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư hướng dẫn Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;
- Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BCT ngày 19/06/2023 của Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư liên tịch hướng dẫn cấp chứng nhận và thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu kim cương thô nhằm thực thi các quy định của Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley;
- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);
- Thông tư số 12/2023/TT-BCT ngày 05/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24/05/2018 hướng dẫn Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Lao động

- Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/06/2023 về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng;
- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/06/2023 quy định về tình giảm biên chế;
- Văn bản hợp nhất 2279/VBHN-BLĐTBXH ngày 21/06/2023 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
- Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc chức năng quản lý của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 06/06/2023 công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, và Ủy ban Nhân dân cấp huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 948/QĐ-BHXXH ngày 05/06/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế kèm theo các Quyết định số 595/QĐ-BHXXH ngày 14/04/2017 và 490/QĐ-BHXXH ngày 28/03/2023;
- Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước, việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện hỗ trợ

cho vay để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

- Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Thông tư số 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sửa đổi Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/04/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Thông báo số 2970/TB-BHXH ngày 23/06/2023 của Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành, điều chỉnh Quy trình và Phiếu giao nhận theo cơ chế một cửa của Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Y tế

- Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng;
- Quyết định số 2671/QĐ-BYT ngày 26/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;
- Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 23/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy trình nội bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược - mỹ phẩm, y tế dự phòng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 2609/QĐ-BYT ngày 20/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Quyết định số 2491/QĐ-BYT ngày 13/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 397/QĐ-QLD ngày 02/06/2023 của Cục Quản lý Dược về Quy trình thao tác chuẩn trong Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 áp dụng vào hoạt động quản lý Nhà nước tại Cục Quản lý Dược;
- Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị tại các cơ sở y tế công lập;
- Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh,

chữa bệnh của Nhà nước cung cấp;

- Thông tư số 37/2023/TT-BQP ngày 13/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quân y;
- Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm;
- Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/09/2022 hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Giáo dục

- Quyết định số 1844/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1623/QĐ-BGDĐT ngày 12/06/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1543/QĐ-BGDĐT ngày 01/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét, cấp học bổng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy ngành Toán học thuộc Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030;
- Thông tư số 13/2023/TT-BGDĐT ngày 26/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;
- Thông tư số 12/2023/TT-BGDĐT ngày 15/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong lĩnh vực giáo dục;
- Thông tư số 11/2023/TT-BGDĐT ngày 15/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bãi bỏ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/07/2014 về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;
- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 12/06/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

Thông tin - Truyền thông

- Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý cột ăng ten trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1079/QĐ-BTTTT ngày 21/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền

thông Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

- Quyết định số 1068/QĐ-BTTTT ngày 16/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Khung tiêu chí, thành lập Hội đồng và quy trình xác định thí điểm nền tảng số phục vụ người dân năm 2023;
- Quyết định số 1033/QĐ-BTTTT ngày 13/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính năm 2023;
- Quyết định số 951/QĐ-BTTTT ngày 02/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;
- Thông tư số 06/2023/TT-BTTTT ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn nguyên tắc biên tập, phân loại và cảnh báo nội dung phát thanh, truyền hình thể thao, giải trí theo yêu cầu trên dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/06/2016 quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Văn hóa - Thể thao - Du lịch

- Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1536/QĐ-BVHTTDL ngày 15/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;
- Quyết định số 1440/QĐ-BVHTTDL ngày 05/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thể dục thể thao;
- Thông tư số 08/2023/TT-BVHTTDL ngày 02/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

Giao thông vận tải

- Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/06/2023 quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước;

- Nghị định số 39/2023/NĐ-CP ngày 26/06/2023 hướng dẫn Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đầu giá biển số xe ô tô;
- Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1292/QĐ-CHK ngày 23/06/2023 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam ban hành Hướng dẫn về quản lý rủi ro mệt mỏi trong dịch vụ điều hành bay;
- Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 16/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hàng hải Việt Nam;
- Quyết định số 728/QĐ-BGTVT ngày 15/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Quyết định số 723/QĐ-BGTVT ngày 15/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Quyết định số 711/QĐ-BGTVT ngày 14/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải công bố điều chỉnh, bổ sung Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 18/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi Định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/03/2019;
- Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi Thông tư hướng dẫn thực hiện Hiệp định về vận tải đường thủy giữa Việt Nam – Campuchia;
- Thông tư số 12/2023/TT-BGTVT ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi Thông tư số 23/2021/TT-BGTVT ngày 05/11/2021 hướng dẫn về lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay;
- Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/05/2018 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục

thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 22/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;
- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;
- Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Xây dựng

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 sửa đổi các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 21/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 21/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban Nhân dân thành phố Thủ Đức, huyện, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 16/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;
- Quyết định số 4158/QĐ-BCA-PCCC&CNCH ngày 15/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về chấp thuận áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế về phòng cháy và chữa cháy ở Việt Nam;
- Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 13/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án "Phát triển kinh tế đô thị Thành phố Hà Nội".

Tài nguyên - Môi trường

- Quyết định số 1701/QĐ-BTNMT ngày 26/06/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Quyết định số 743/QĐ-TTg ngày 22/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 21/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước trên

địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 15/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội bãi bỏ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/06/2017 ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Khoa học công nghệ

- Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/06/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 1342/QĐ-BKHCN ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia về Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 hướng dẫn Luật Chuyển giao công nghệ;
- Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 12/2023/TT-BKHCN ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;
- Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/06/2014 quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/06/2017 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

Hành chính - Tư pháp

- Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 hướng dẫn Luật Thanh tra;
- Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/06/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023;
- Quyết định số 456/QĐ-BNV ngày 28/06/2023 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Bộ Nội vụ;
- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 27/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 222/QĐ-VKSTC ngày 22/06/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao về Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp;
- Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 21/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 1017/QĐ-BTP ngày 13/06/2023 của Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 13/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố thủ tục hành chính lĩnh vực cán bộ, công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: Danh mục thủ tục hành chính liên thông;
- Quyết định số 293/QĐ-VPCP ngày 02/06/2023 công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng Chính phủ;
- Thông tư số 38/2023/TT-BQP ngày 14/06/2023 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Nông - Lâm - Ngư nghiệp

- Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BTC ngày 30/06/2023 của Bộ Tài chính hợp nhất Nghị định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/06/2023 sửa đổi Nghị định số 67/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thủy lợi;
- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/06/2023 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ Nông dân;
- Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 16/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 16/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 2357/QĐ-BNN-KL ngày 14/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2022;

- Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 01/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 01/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;
- Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BNNPTNT ngày 05/06/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hợp nhất Nghị định quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước.

Đầu tư

- Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 01/06/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh;
- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTC ngày 06/06/2023 của Bộ Tài chính hợp nhất Thông tư hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020.

Văn bản khác

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/06/2023 sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16/06/2023 sửa đổi Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;
- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/06/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động thực

hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 02/06/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 1346/QĐ-BTC ngày 26/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/03/2023 của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/06/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Quyết định số 09/2023/QĐ-KTNN ngày 02/06/2023 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về sửa đổi một số văn bản quy phạm pháp luật;
- Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 05/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;
- Thông tư số 14/2023/TT-BCT ngày 14/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;
- Thông tư số 38/2023/TT-BQP ngày 14/06/2023 của Bộ Quốc phòng bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 84-24-3934 0629

Fax: 84-24-3934 0631

E-mail: vision@vision-associates.com



Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc
Tổng Giám Đốc

E: pnx.bac@vision-associates.com

M: (+84) 913 216 031



Ông Lưu Tiến Ngọc
Phó Tổng Giám Đốc

E: lt.ngoc@vision-associates.com

M: (+84) 903 251 617



Bà Lê Quỳnh Anh
Giám đốc Văn phòng Luật

E: lq.anh@vision-associates.com

M: (+84) 0913 563 961



Bà Nguyễn Nguyệt Dung
Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

E: nn.dzung@vision-associates.com

M: (+84) 904 150 119



VĂN PHÒNG TP. HỒ CHÍ MINH

Phòng 905, Tầng 9, Tòa nhà Citilight Tower
45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí
Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-28-3823 6495

Fax: 84-28-3823 6496

E-mail: hcmvision@vision-associates.com



Ông Lưu Tiến Ngọc
Phó Tổng Giám Đốc

E: lt.ngoc@vision-associates.com

M: (+84) 903 251 617



Bà Nguyễn Thị Vân
Trợ lý Tổng Giám Đốc

E: nt.van@vision-associates.com

M: (+84) 904 172 728



Ông Lê Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

E: lina.vu@vision-associates.com

M: (+84) 914 474 000